

Số: 29 /2017/QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 10 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định các khu vực và dự án có ý nghĩa quan trọng
trong các đô thị trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông báo số 530/TB-UBND ngày 03/10/2017 của UBND tỉnh về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp Thường trực UBND tỉnh ngày 07/9/2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 142/TTr-SXD ngày 06 tháng 7 năm 2017 về việc ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2014 của UBND tỉnh về việc Quy định về các khu vực và dự án có ý nghĩa quan trọng trong các đô thị trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định cụ thể về các khu vực và dự án có ý nghĩa quan trọng trong các đô thị trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, làm cơ sở để tổ chức thực hiện quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 44 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 và Điểm a Khoản 2 Điều 40 Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập quy hoạch đô thị có phạm vi ranh giới lập quy hoạch nằm trong khu vực có ý nghĩa quan trọng;
- b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập dự án đầu tư xây dựng có quy mô dự án được quy định là dự án có ý nghĩa quan trọng.

Điều 2. Các khu vực có ý nghĩa quan trọng trong đô thị trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

1. Địa bàn thành phố Vũng Tàu (sơ đồ vị trí được đính kèm theo Phụ lục 1):

a) Khu vực Núi Lớn – Núi Nhỏ (Khu vực 1): Toàn bộ phạm vi ranh giới Núi Lớn và Núi Nhỏ theo đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Núi Lớn – Núi Nhỏ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2283/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2013. Diện tích khoảng 784 ha;

b) Khu vực vịnh Bãi Trước (Khu vực 2): Được giới hạn bởi các đường Quang Trung, Trương Công Định, Trần Hưng Đạo, Hoàng Diệu, Thủ Khoa Huân, Lê Ngọc Hân và Trần Phú. Diện tích khoảng 51 ha;

c) Khu vực đường Thùy Vân (Khu vực 3): Toàn bộ phạm vi ranh giới theo thỏa thuận địa điểm để lập đồ án thiết kế đô thị riêng đường Thùy Vân; được giới hạn từ đường Nguyễn An Ninh đến đường Phan Chu Trinh (riêng đoạn từ Hoàng Hoa Thám đến Phan Chu Trinh lấy thêm 50 m phía khu dân cư hiện hữu tính từ mép trong vỉa hè đường Thùy Vân). Diện tích khoảng 44 ha;

d) Khu vực đường Lê Hồng Phong (Khu vực 4): Toàn bộ phạm vi ranh giới theo thỏa thuận địa điểm để lập đồ án thiết kế đô thị riêng trục đường Lê Hồng Phong; được giới hạn từ đường Nguyễn Văn Trỗi đến đường Thùy Vân. Diện tích khoảng 81 ha;

e) Khu vực đường Thống Nhất (Khu vực 5): Toàn bộ phạm vi ranh giới theo thỏa thuận địa điểm để lập đồ án thiết kế đô thị riêng trục đường Thống Nhất; được giới hạn từ đường Lý Thường Kiệt đến giáp sân bay hiện hữu. Diện tích khoảng 23 ha;

g) Khu vực sân bay hiện hữu (Khu vực 6): Được giới hạn bởi các đường Lê Quang Định, Bình Giã, Lương Thế Vinh và đường 30/4. Diện tích khoảng 179 ha;

h) Khu vực Trung tâm hành chính – chính trị thành phố Vũng Tàu (Khu vực 7): Được giới hạn bởi các đường 3/2 (Quốc lộ 51C), Hàng Điều 4, đường quy hoạch A3 và đường 2/9 (Quốc lộ 51B). Diện tích khoảng 70 ha;

i) Khu vực đảo Gò Găng (Khu vực 8): Toàn bộ phạm vi ranh giới đảo theo đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Đảo Gò Găng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2013. Diện tích khoảng 1.300 ha.

2. Địa bàn thành phố Bà Rịa (sơ đồ vị trí được đính kèm theo Phụ lục 2):

a) Các khu Trung tâm đô thị (Khu vực 1): Khu Trung tâm hành chính – chính trị tỉnh, Trung tâm hành chính sự nghiệp, Trung tâm thương mại, Quảng trường công viên trung tâm; được giới hạn bởi các đường Phạm Hùng, Hương lộ 10, Quốc lộ 55, Bạch Đằng, Quốc lộ 51 và đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn. Diện tích khoảng 420 ha;

b) Khu Trung tâm hành chính – chính trị thành phố Bà Rịa gắn kết trực cảnh quan ven sông Dinh (Khu vực 2): Được giới hạn bởi các đường 27/4, Điện Biên Phủ, đường số 9 và Quốc lộ 51. Diện tích khoảng 37 ha;

c) Khu Tây Nam thành phố Bà Rịa (Khu vực 3): Được giới hạn bởi Quốc lộ 51, địa giới hành chính giữa thành phố Bà Rịa với huyện Tân Thành và thành phố Vũng Tàu. Diện tích khoảng 2.050 ha;

d) Một phần khu vực Núi Dinh thuộc địa phận thành phố Bà Rịa (Khu vực 4): Được giới hạn bởi đường tránh Quốc lộ 56 và địa giới hành chính giữa thành phố Bà Rịa với huyện Tân Thành. Diện tích khoảng 470 ha.

3. Địa bàn huyện Châu Đức (sơ đồ vị trí được đính kèm theo Phụ lục 3):

a) Khu Trung tâm thị trấn Ngãi Giao (Khu vực 1): Khu Trung tâm hành chính – chính trị dọc đường số 17, Khu vực Tượng đài chiến thắng Bình Giã, Khu Trung tâm thương mại Ngãi Giao và Khu dân cư dọc đường số 8; được giới hạn bởi các đường số 12, đường số 13, đường số 8, đường số 16, đường số 2, đường số 27, đường số 4, đường số 5, Quốc lộ 56 và đường số 19. Diện tích khoảng 70 ha;

b) Khu công viên Hồ Suối Lúp (Khu vực 2). Diện tích khoảng 53 ha;

c) Khu Trung tâm hành chính mới Kim Long (Khu vực 3): Được giới hạn bởi Quốc lộ 56, đường số 12, đường số 20 và đường số 16. Diện tích khoảng 59,0 ha;

d) Khu công viên, vườn hoa hồ Tầm Bó (Khu vực 4). Diện tích khoảng 58 ha;

e) Khu Trung tâm thương mại Kim Long (Khu vực 5): Được giới hạn bởi đường số 7, đường B, đường số 1 và đường A1. Diện tích khoảng 10 ha.

4. Địa bàn huyện Đất Đỏ (sơ đồ vị trí được đính kèm theo Phụ lục 4):

a) Khu Trung tâm hành chính, văn hóa, thể dục thể thao dọc Tỉnh lộ 52 (Khu vực 1). Diện tích khoảng 51 ha;

b) Khu du lịch Hoa Anh Đào ven biển Phước Hải, Khu du lịch và di tích lịch sử núi Minh Đạm tiếp giáp địa giới hành chính với huyện Long Điền (Khu vực 2). Diện tích khoảng 940 ha;

c) Khu Trung tâm giống thủy sản tập trung Phước Hải (Khu vực 3). Diện tích khoảng 284 ha.

5. Địa bàn huyện Long Điền (sơ đồ vị trí được đính kèm theo Phụ lục 5):

a) Khu Trung tâm hành chính – chính trị mới (Khu vực 1). Diện tích khoảng 8,0 ha;

b) Khu Trung tâm và ven biển thị trấn Long Hải (Khu vực 2): Được giới hạn bởi đường Trung tâm Long Hải, đường quy hoạch số 3 và khu vực ven biển Long Hải. Diện tích khoảng 330 ha;

c) Khu du lịch và di tích lịch sử núi Minh Đạm (Khu vực 3): Được giới hạn bởi đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn, đường quy hoạch số 7 và đường tiếp giáp địa giới hành chính với huyện Đất Đỏ. Diện tích khoảng 340 ha.

6. Địa bàn huyện Xuyên Mộc (sơ đồ vị trí được đính kèm theo Phụ lục 6): Khu vực xung quanh hồ Xuyên Mộc: Được giới hạn bởi Quốc lộ 55, Tỉnh lộ 328, đường N4, đường N1 và đường số 25. Diện tích khoảng 209 ha.

7. Địa bàn huyện Tân Thành (sơ đồ vị trí được đính kèm theo Phụ lục 7):

a) Khu vực công nghiệp – cảng (Khu vực 1): Toàn bộ khu vực phía Đông Quốc lộ 51 tiếp giáp địa giới hành chính với Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Bà Rịa và thành phố Vũng Tàu. Diện tích khoảng 11.597 ha;

b) Khu vực Núi Dinh thuộc địa phận huyện Tân Thành (Khu vực 2). Diện tích khoảng 1.957 ha;

c) Các khu Trung tâm đô thị theo phạm vi ranh giới đô thị trong đồ án Quy hoạch chung Đô thị mới Phú Mỹ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1113/TTg ngày 09 tháng 7 năm 2013, bao gồm: Khu đô thị và công nghiệp Mỹ Xuân (Khu vực 3) với diện tích khoảng 2.429 ha; Khu đô thị Hắc Dịch (Khu vực 4) với diện tích khoảng 1.172 ha; Khu đô thị Phú Mỹ (Khu vực 5) với diện tích khoảng 1.382 ha; Khu đô thị Phước Hòa (Khu vực 6) với diện tích khoảng 1.081 ha; Khu đô thị Tóc Tiên (Khu vực 7) với diện tích khoảng 378 ha.

8. Địa bàn huyện Côn Đảo (sơ đồ vị trí được đính kèm theo Phụ lục 8): Toàn bộ phạm vi ranh giới theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng Côn Đảo đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1518/TTg ngày 05 tháng 8 năm 2011. Diện tích khoảng 7.678 ha.

Điều 3. Các dự án có ý nghĩa quan trọng trong đô thị trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc trường hợp phải thi tuyển, tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc được quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

2. Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở có quy mô cấp đặc biệt, cấp I.

3. Dự án đầu tư xây dựng công trình nằm trong các khu vực có ý nghĩa quan trọng quy định tại Điều 2 Quyết định này có quy mô từ cấp II trở lên.

4. Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm hành chính – chính trị, văn hóa, y tế, thể dục thể thao cấp huyện trở lên; công trình giáo dục từ Trường Trung học phổ thông trở lên.

5. Dự án đầu tư xây dựng công trình nằm trong các khu vực di tích lịch sử – văn hóa cần được bảo tồn.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân thực hiện Quyết định này theo đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 44 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 và điểm a khoản 2 Điều 40 Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 10 năm 2017 và thay thế Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định về các khu vực và dự án có ý nghĩa quan trọng trong các đô thị trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Xây dựng;
- TTr Tỉnh ủy;
- TTr HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh và các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Báo BR-VT, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT – TH. (30)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Tuấn Quốc

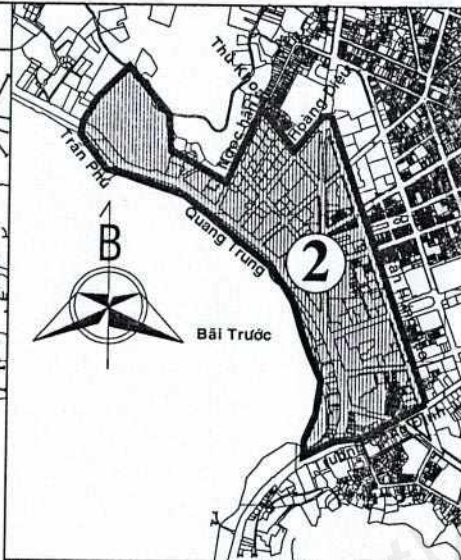
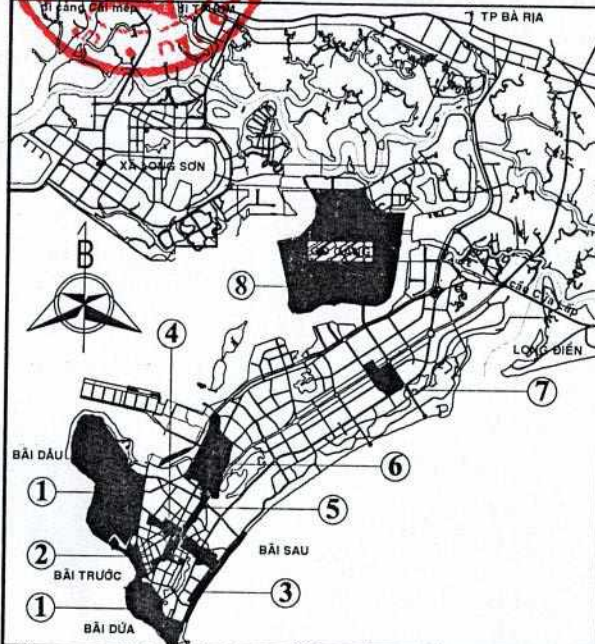


PHỤ LỤC 1

BẢN ĐỒ XÁC ĐỊNH KHU VỰC CÓ Ý NGHĨA QUAN TRỌNG TRONG ĐÔ THỊ CỦA THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

(Kèm theo Quyết định số 29 /2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

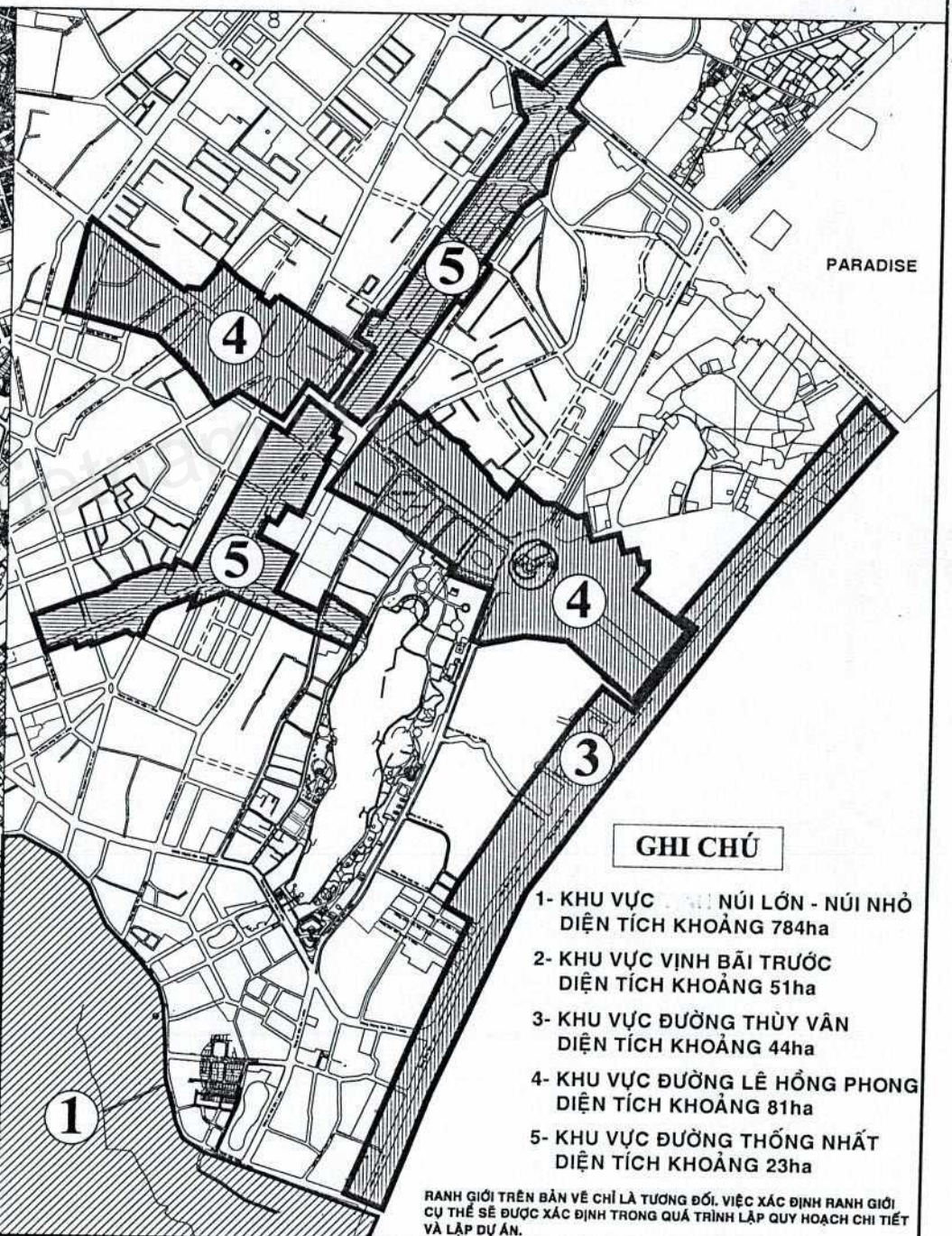
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ LIÊN HỆ



6- KHU VỰC SÂN BAY HIỆN HỮU
DIỆN TÍCH KHOẢNG 179ha

7- KHU TRUNG TÂM HC-CT TPVT
DIỆN TÍCH KHOẢNG 70ha

8- TOÀN BỘ ĐẢO GÒ GĂNG
DIỆN TÍCH KHOẢNG 1.300ha



GHI CHÚ

- 1- KHU VỰC NÚI LỚN - NÚI NHỎ
DIỆN TÍCH KHOẢNG 784ha
- 2- KHU VỰC VỊNH BÃI TRƯỚC
DIỆN TÍCH KHOẢNG 51ha
- 3- KHU VỰC ĐƯỜNG THÙY VÂN
DIỆN TÍCH KHOẢNG 44ha
- 4- KHU VỰC ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG
DIỆN TÍCH KHOẢNG 81ha
- 5- KHU VỰC ĐƯỜNG THỐNG NHẤT
DIỆN TÍCH KHOẢNG 23ha

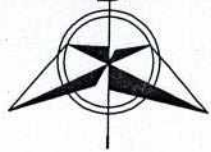
RANH GIỚI TRÊN BẢN VẼ CHỈ LÀ TƯƠNG ĐỐI. VIỆC XÁC ĐỊNH RANH GIỚI CỤ THỂ SẼ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRONG QUÁ TRÌNH LẬP QUY HOẠCH CHI TIẾT VÀ LẬP DỰ ÁN.



PHỤ LỤC 2

BẢN ĐỒ XÁC ĐỊNH KHU VỰC CÓ Ý NGHĨA QUAN TRỌNG TRONG ĐÔ THỊ CỦA THÀNH PHỐ BÀ RIJA

(Kèm theo Quyết định số 29 /2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)



TÂN THÀNH

đi Biên Hòa

TÂN THÀNH

VŨNG TÀU

đi Vũng Tàu

VŨNG TÀU

đi Vũng Tàu

GHI CHÚ

- 1- CÁC KHU TRUNG TÂM CHÍNH ĐÔ THỊ: TT HÀNH CHÍNH - CHÍNH TRỊ TỈNH; TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI; TRUNG TÂM; HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP; HỆ THỐNG CÔNG VIÊN, QUẢNG TRƯỜNG TRUNG TÂM DIỆN TÍCH KHOẢNG 420ha.
- 2- TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH - CHÍNH TRỊ THÀNH PHỐ BÀ RIJA GẮN KẾT VỚI TRỤC CẢNH QUAN VEN SÔNG DINH DIỆN TÍCH KHOẢNG 37ha.
- 3- KHU TÂY NAM THÀNH PHỐ BÀ RIJA DIỆN TÍCH KHOẢNG 2.050ha.
- 4- MỘT PHẦN KHU VỰC NÚI DINH THUỘC ĐỊA PHẬN TP. BÀ RIJA DIỆN TÍCH KHOẢNG 470ha.

RANH GIỚI TRÊN BẢN VẼ CHỈ LÀ TƯƠNG ĐỐI. PHẠM VI RANH GIỚI CỤ THỂ SẼ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRONG QUÁ TRÌNH LẬP QUY HOẠCH CHI TIẾT VÀ LẬP DỰ ÁN

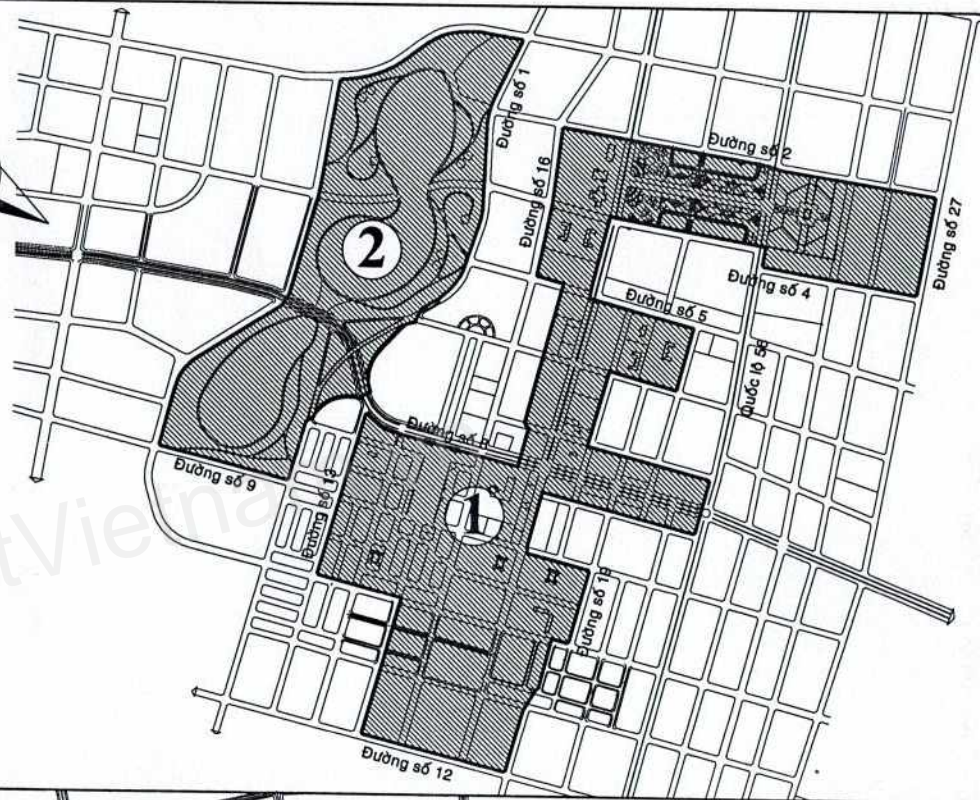
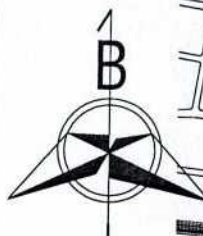
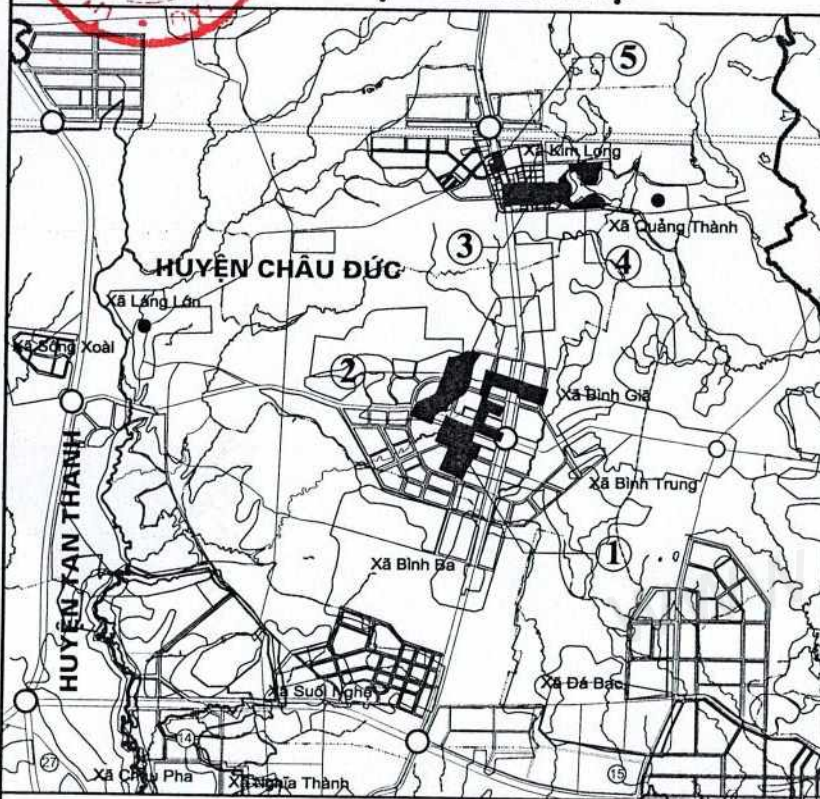


BẢN ĐỒ XÁC ĐỊNH KHU VỰC CÓ Ý NGHĨA QUAN TRỌNG TRONG ĐÔ THỊ CỦA HUYỆN CHÂU ĐỨC

(Kèm theo Quyết định số 29 /2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

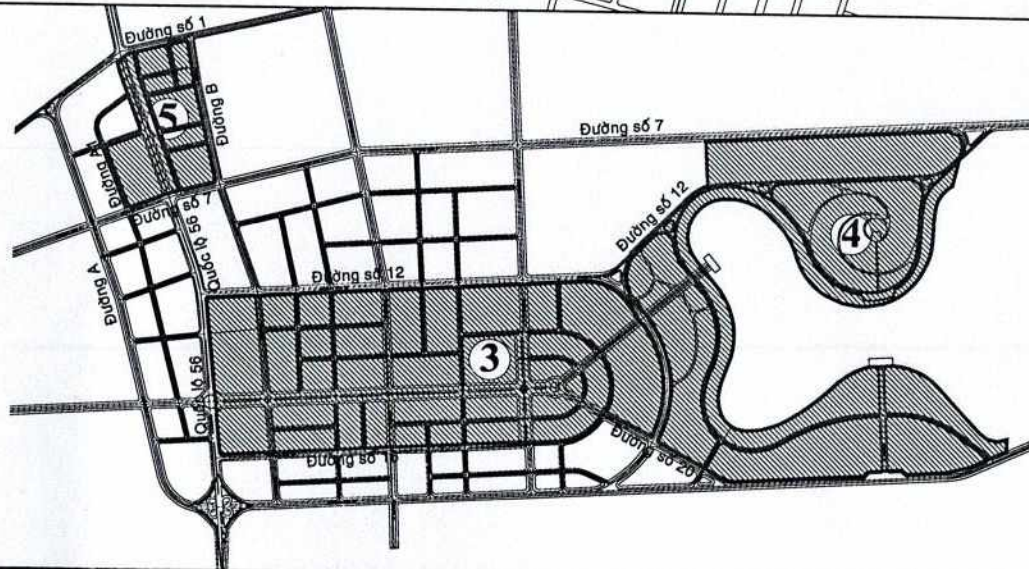
PHỤ LỤC 3

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ LIÊN HỆ



GHI CHÚ

- 1- KHU TTTC DỌC TRỤC ĐƯỜNG 17; KHU CÔNG VIÊN TƯỢNG ĐÀI; KHU TTTC NGÃI GIAO; KHU DÂN CƯ DỌC TRỤC ĐƯỜNG 8; TỔNG DIỆN TÍCH KHOẢNG 70ha
- 2- KHU CÔNG VIÊN HỒ SUỐI LÚP, DIỆN TÍCH KHOẢNG 53ha
- 3- KHU TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH MỚI HUYỆN KIM LONG, DIỆN TÍCH KHOẢNG 59ha
- 4- KHU CÔNG VIÊN VƯỜN HOA HỒ TẮM BÓ, DIỆN TÍCH KHOẢNG 53ha
- 5- KHU TTTC KIM LONG, DIỆN TÍCH KHOẢNG 10ha



RANH GIỚI TRÊN BẢN VẼ CHỈ LÀ TƯƠNG ĐỐI. PHẠM VI RANH GIỚI CỤ THỂ SẼ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRONG QUÁ TRÌNH LẬP QUY HOẠCH CHI TIẾT VÀ LẬP DỰ ÁN

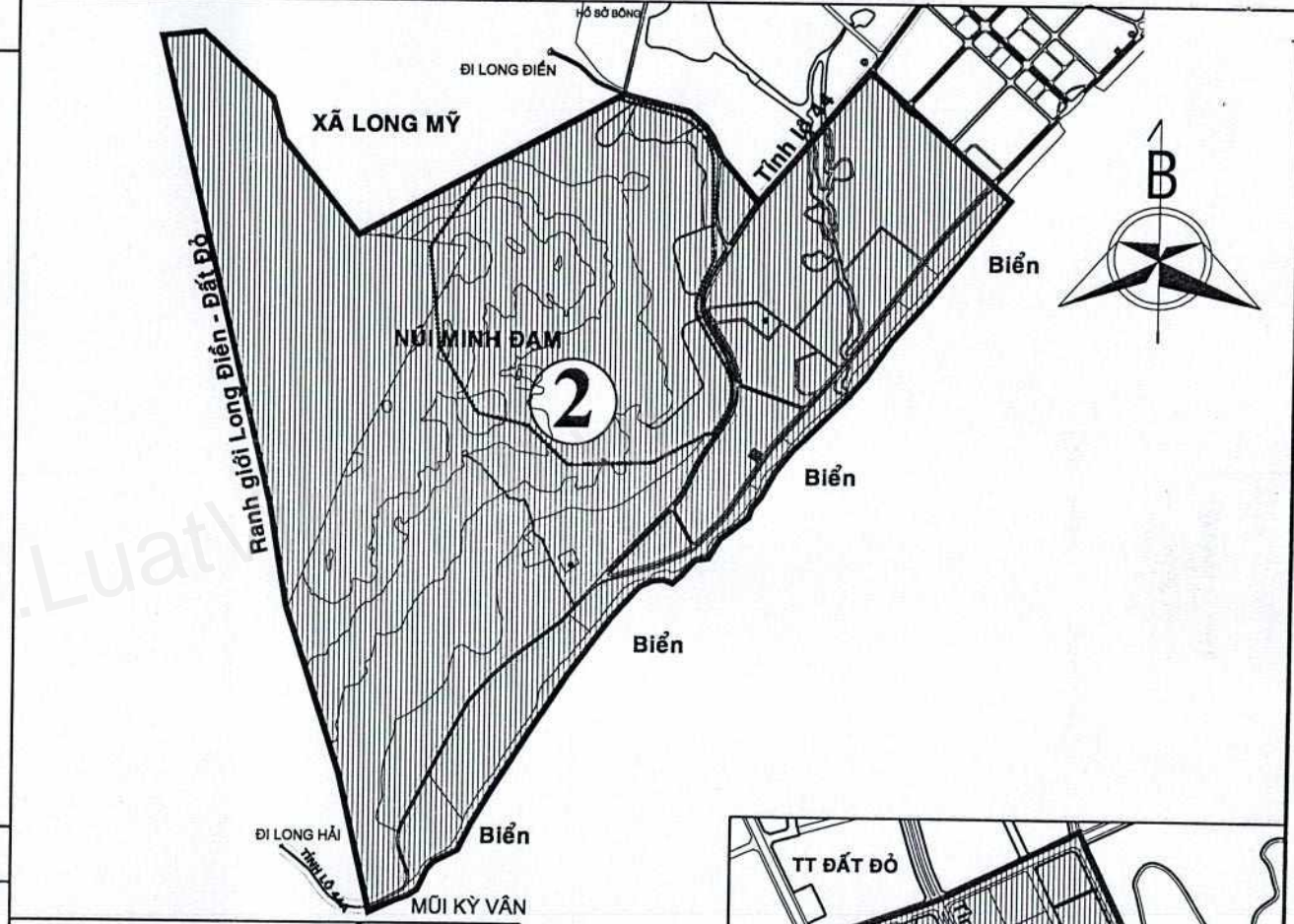


PHỤ LỤC 4

BẢN ĐỒ XÁC ĐỊNH KHU VỰC CÓ Ý NGHĨA QUAN TRỌNG TRONG ĐÔ THỊ CỦA HUYỆN ĐẤT ĐỎ

(Kèm theo Quyết định số 29 /2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

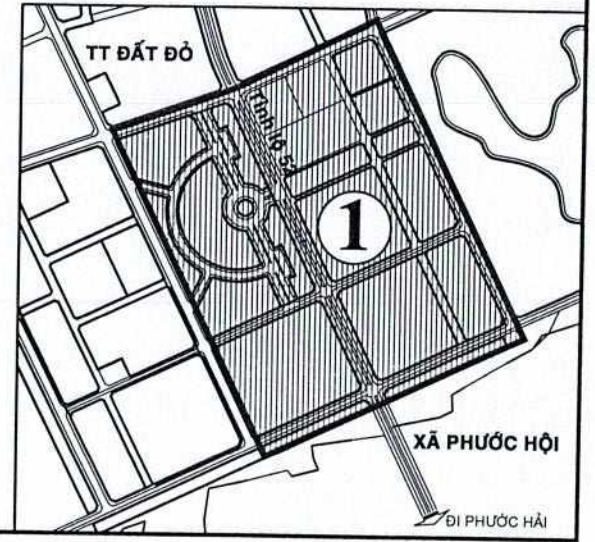
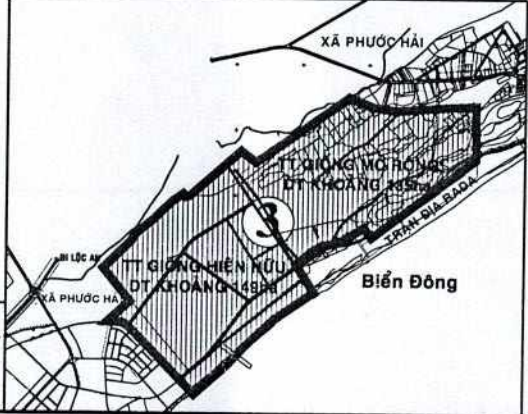
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ LIÊN HỆ



GHI CHÚ

- 1- KHU TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH, VĂN HÓA, THỂ DỤC THỂ THAO; TỔNG DIỆN TÍCH KHOẢNG 51ha
- 2- KHU DU LỊCH VEN BIỂN PHƯỚC HẢI (HOA ANH ĐÀO) KHU DU LỊCH VÀ DI TÍCH LỊCH SỬ NÚI MINH ĐẠM TỔNG DIỆN TÍCH KHOẢNG 940ha
- 3- KHU TRUNG TÂM GIỐNG THỦY SẢN TẬP TRUNG PHƯỚC HẢI; TỔNG DIỆN TÍCH KHOẢNG 284ha

RANH GIỚI TRÊN BẢN VẼ CHỈ LÀ TƯƠNG ĐỐI. PHẠM VI RANH GIỚI CỤ THỂ SẼ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRONG QUÁ TRÌNH LẬP QUY HOẠCH CHI TIẾT VÀ LẬP DỰ ÁN



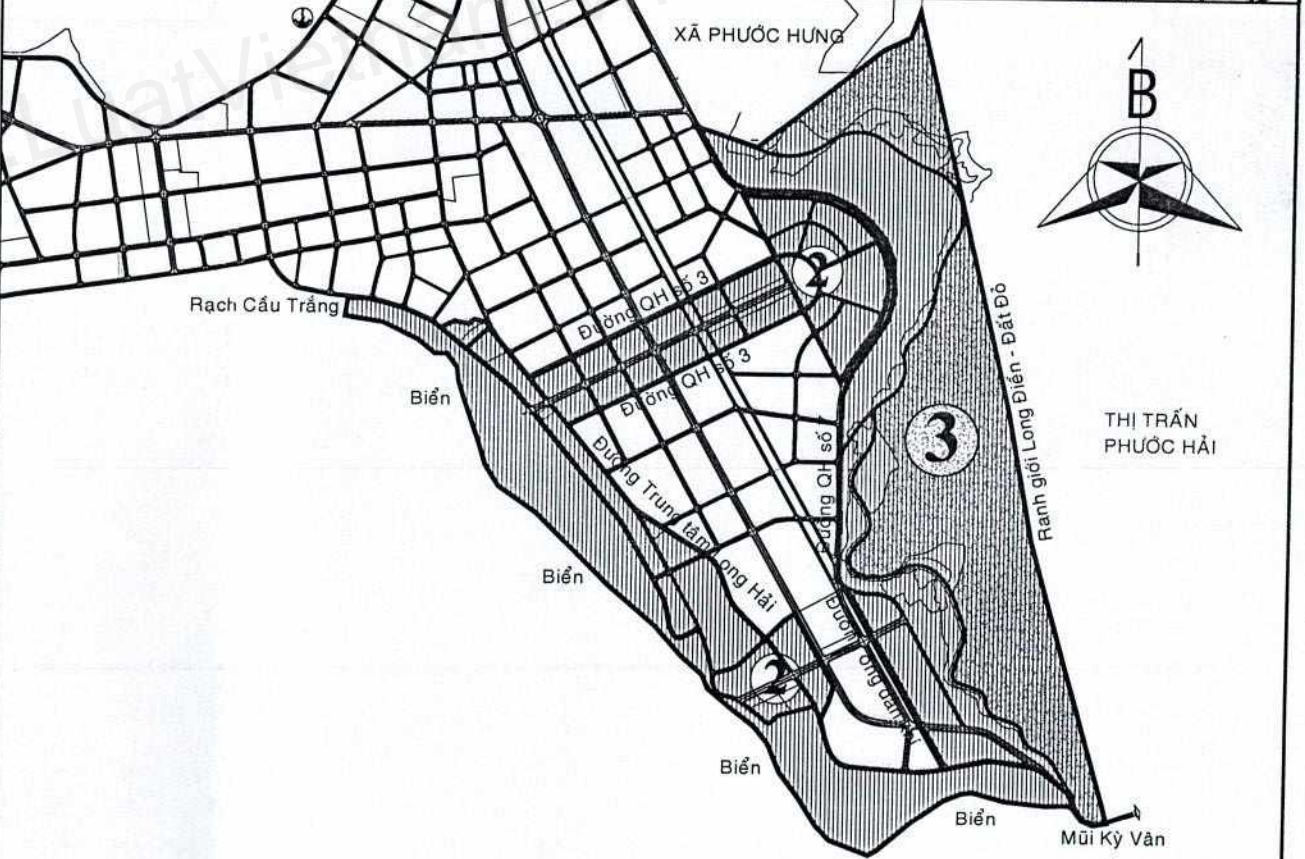
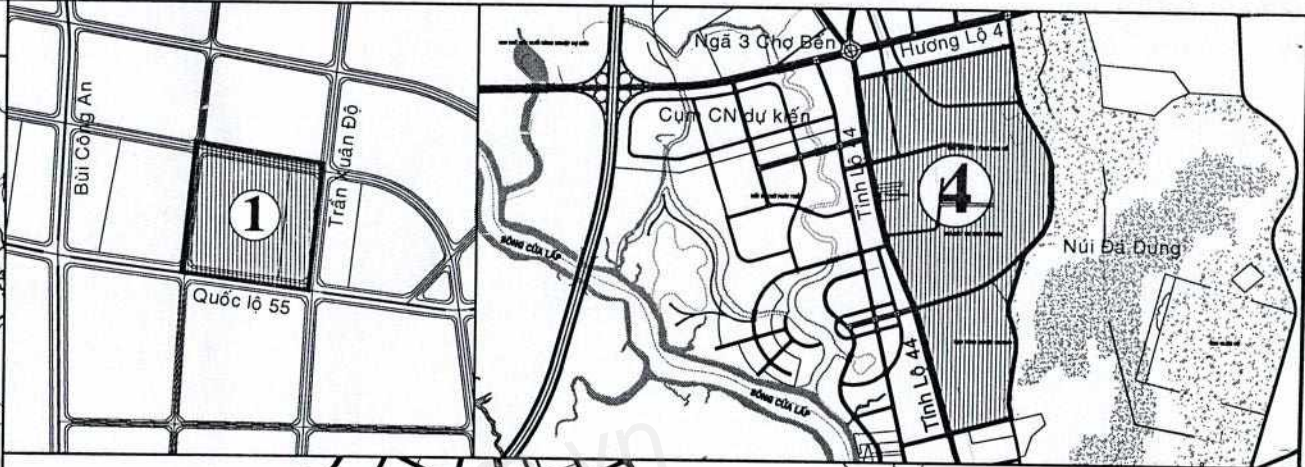
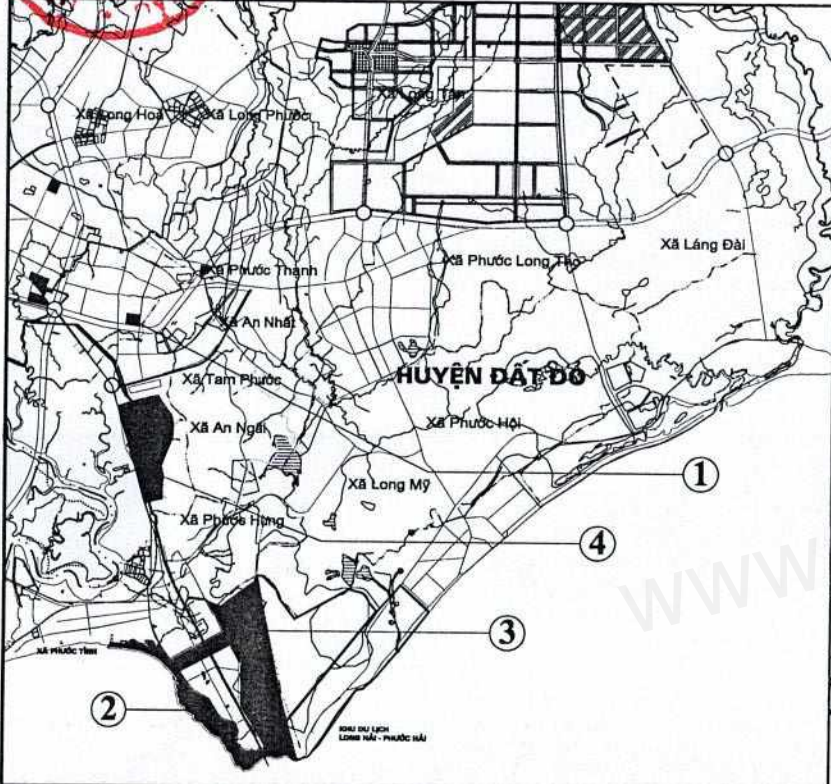


PHỤ LỤC 5

BẢN ĐỒ XÁC ĐỊNH KHU VỰC CÓ Ý NGHĨA QUAN TRỌNG TRONG ĐÔ THỊ CỦA HUYỆN LONG ĐIỀN

(Kèm theo Quyết định số 29 /2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ LIÊN HỆ



GHI CHÚ

- 1- KHU TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH MỖI LONG ĐIỀN
TỔNG DIỆN TÍCH KHOẢNG 8ha
- 2- KHU TRUNG TÂM VÀ VEN BIỂN THỊ TRẤN LONG HẢI
TỔNG DIỆN TÍCH KHOẢNG 330ha
- 3- KHU DU LỊCH VÀ DI TÍCH LỊCH SỬ NÚI MINH ĐẠM
TỔNG DIỆN TÍCH KHOẢNG 340ha
- 4- KHU NHÀ MÁY KHÍ DINH CỐ; CỤM CN-TTCN AN NGÃI
TỔNG DIỆN TÍCH KHOẢNG 273ha

RANH GIỚI TRÊN BẢN VẼ CHỈ LÀ TƯƠNG ĐỐI. PHẠM VI RANH GIỚI CỤ THỂ SẼ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRONG QUÁ TRÌNH LẬP QUY HOẠCH CHI TIẾT VÀ LẬP DỰ ÁN

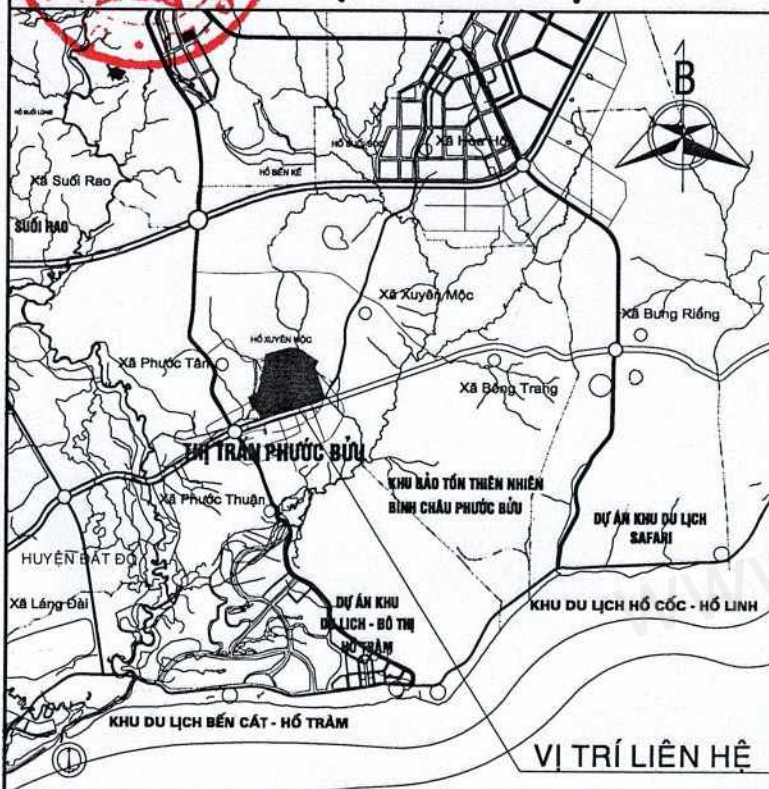


PHỤ LỤC 6

BẢN ĐỒ XÁC ĐỊNH KHU VỰC CÓ Ý NGHĨA QUAN TRỌNG TRONG ĐÔ THỊ CỦA HUYỆN XUYỀN MỘC

(Kèm theo Quyết định số 29 /2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

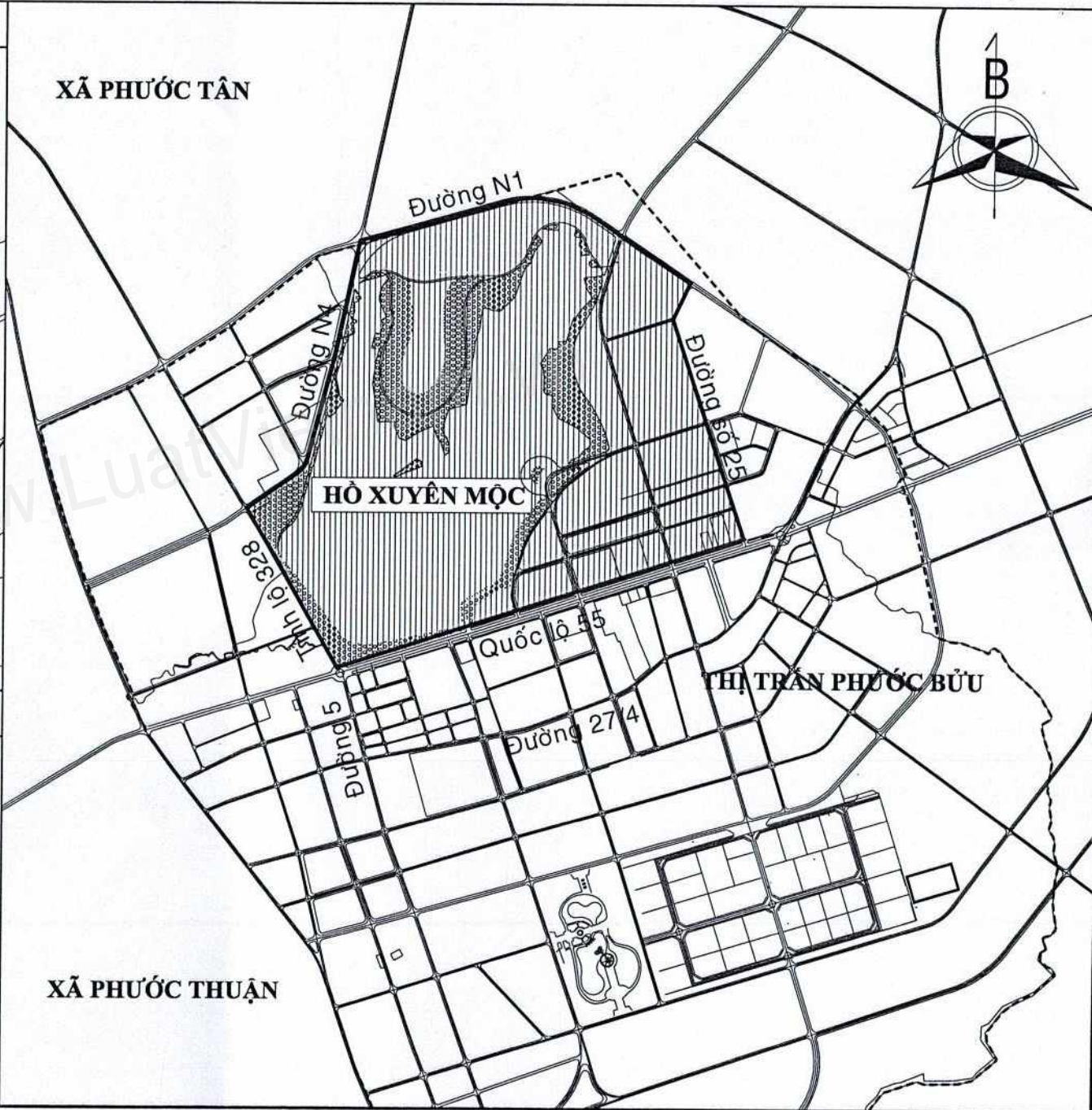
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ LIÊN HỆ



GHI CHÚ

KHU VỰC XUNG QUANH HỒ XUYỀN MỘC
TỔNG DIỆN TÍCH KHOẢNG 209ha

RANH GIỚI TRÊN BẢN VẼ CHỈ LÀ TƯƠNG ĐỐI. PHẠM VI RANH GIỚI CỤ THỂ SẼ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRONG QUÁ TRÌNH LẬP QUY HOẠCH CHI TIẾT VÀ LẬP DỰ ÁN





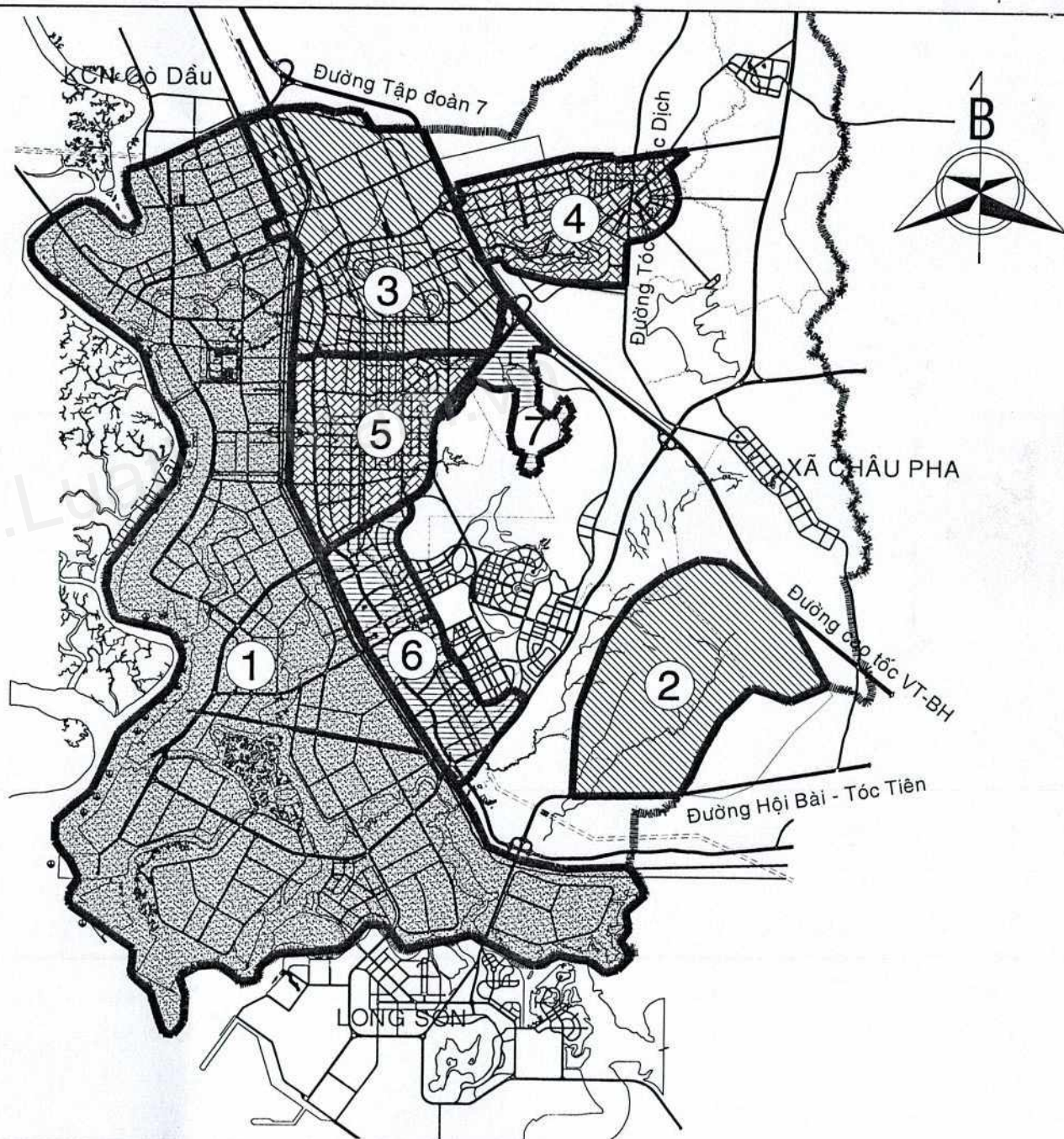
PHỤ LỤC 7

BẢN ĐỒ XÁC ĐỊNH KHU VỰC CÓ Ý NGHĨA QUAN TRỌNG TRONG ĐÔ THỊ CỦA HUYỆN TÂN THÀNH

(Kèm theo Quyết định số 29 /2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

CHI CHỨ

- 1- KHU VỰC CÔNG NGHIỆP - CẢNG
DIỆN TÍCH KHOẢNG 11.597ha,
- 2- KHU VỰC NÚI DINH
DIỆN TÍCH KHOẢNG 1.957ha,
- 3- KHU ĐÔ THỊ VÀ CN MỸ XUÂN
DIỆN TÍCH KHOẢNG 2.429ha,
- 4- KHU ĐÔ THỊ HẮC DỊCH
DIỆN TÍCH KHOẢNG 1.172ha,
- 5- KHU ĐÔ THỊ PHÚ MỸ
DIỆN TÍCH KHOẢNG 1.382ha,
- 6- KHU ĐÔ THỊ PHƯỚC HÒA
DIỆN TÍCH KHOẢNG 1.081ha,
- 7- KHU ĐÔ THỊ TỐC TIÊN
DIỆN TÍCH KHOẢNG 378ha,



RANH GIỚI TRÊN BẢN VẼ CHỈ LÀ TƯƠNG ĐỐI. PHẠM VI RANH GIỚI CỤ THỂ SẼ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRONG QUÁ TRÌNH LẬP QUY HOẠCH CHI TIẾT VÀ LẬP DỰ ÁN



PHỤ LỤC 8

BẢN ĐỒ XÁC ĐỊNH KHU VỰC CÓ Ý NGHĨA QUAN TRỌNG TRONG ĐÔ THỊ CỦA HUYỆN CÔN ĐẢO

(Kèm theo Quyết định số 29 /2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

